

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023

Thực hiện Công văn số 551/ĐĐBQH-VP ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh về báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của huyện

Huyện Cần Giờ hiện có 43 đơn vị sự nghiệp công lập (khối chính quyền có 41 đơn vị và khối đảng, đoàn thể có 02 đơn vị). Trong đó, có 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và 42 đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (*Phụ lục 13 kèm theo*).

2. Đánh giá, làm rõ các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế

2.1. Kết quả đạt được

- Để kịp thời chỉ đạo việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong giai đoạn 2018 - 2023, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 17 văn bản các loại (*Phụ lục 01 kèm theo*).

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật, thống nhất với văn bản chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với thực tiễn của huyện để triển khai thực hiện.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ tại các đơn vị sự nghiệp rất thấp. Nguyên nhân là do các đơn vị sự nghiệp công lập chưa có Đề án sử dụng tài sản công theo quy định, từ đó việc giảm dần chi ngân sách theo chủ trương chung chưa đạt yêu cầu (đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu thu - chi cho các đơn vị sự nghiệp nhưng cuối năm kiểm tra hầu hết các đơn vị không thực hiện được chỉ tiêu thu - chi đã giao).

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Tình hình và kết quả đạt được

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 43 đơn vị (khối chính quyền 41 đơn vị; khối đảng, đoàn thể 02 đơn vị), so với năm 2015 giảm 06 đơn vị, so với năm 2017 giảm 06 đơn vị và so với năm 2021 giảm 01 đơn vị (đính kèm Phụ lục 2). Theo mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII giai đoạn đến năm 2021 “*Cơ bản hoàn thành việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập; giảm mạnh về đầu mối, tối thiểu bình quân cả nước giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập...*”. So với mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW, đến cuối năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã **giảm 12,24%** đơn vị sự nghiệp (năm 2015 có 49 đơn vị, năm 2021 có 43 đơn vị, giảm 06 đơn vị).

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân huyện chủ động xây dựng Đề án giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập do huyện quản lý theo các tiêu chí: tính toàn diện, đồng bộ, cơ cấu hợp lý, tinh gọn bộ máy, giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể như sau:

(1) Lĩnh vực Kinh tế

- Thực hiện Thông báo số 255-TB/HU ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Ban thường vụ Huyện ủy Cần Giờ về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc giải thể Ban Quản lý Khu du lịch 30/4, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án số 4482/ĐA-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 về giải thể Ban Quản lý khu du lịch 30/4 trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Ngày 17 tháng 4 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1751/QĐ-UBND về giải thể Ban Quản lý Khu du lịch 30/4 trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

(2) Lĩnh vực giáo dục - đào tạo:

- Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2018 về giải thể Trường Trung học cơ sở Thạnh An. Đồng thời chuyển toàn bộ nhân sự về Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố quản lý.

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 về giải thể Trường Bồi dưỡng Giáo dục huyện Cần Giờ.

(3) Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

Tại thời điểm năm 2018, trên địa bàn huyện Cần Giờ hiện có 01 Trung tâm Dạy nghề, 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên và 01 Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp. Qua đánh giá, khảo sát tình hình, kết quả hoạt động của 03 trung tâm cho thấy, việc tồn tại song song 03 trung tâm còn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế như:

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dần trải, gây tốn kém, lãng phí, không tận dụng được cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ yêu cầu đào tạo.

- Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của các trung tâm là giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực có kiến thức, trình độ kỹ thuật tham gia sản xuất, hoạt động dịch vụ, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn; các trung tâm cùng có chức năng liên kết đào tạo nên hoạt động trên cùng địa bàn sẽ “chồng chéo” nhau, làm ảnh hưởng đến công tác giáo dục và đào tạo nghề của huyện.

Do vậy, việc sáp nhập, tổ chức lại Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Dạy nghề và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp thành một đơn vị hợp nhất: “Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ” là rất cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của huyện, nhằm giải quyết việc làm, nâng cao trình độ cho người lao động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của huyện. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đã thực hiện sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

(4) Lĩnh vực y tế:

- Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Quyết định số 3982/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế và Bệnh viện huyện Cần Giờ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thành Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ trực thuộc Sở Y tế thành phố; Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

- Ngày 02 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 656/QĐ-UBND về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế có Ban Giám đốc gồm 03 người, 04 phòng chức năng¹, 12 khoa chuyên môn², 07 Trạm Y tế xã, thị trấn và 01 Phòng khám Đa khoa khu vực³. Số lượng người làm việc hiện nay 282 người.

- Trên địa bàn huyện hiện nay có 09 cơ sở y tế công lập, gồm: Trung tâm Y tế

¹ Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Điều dưỡng - Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe.

² Khoa Kiểm soát bệnh tật; Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; Khoa Tư vấn, điều trị nghiện chất và HIV/AIDS; Khoa Khám bệnh; Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc; Khoa Ngoại - Gây mê hồi sức; Khoa Nội - Nhi; Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế.

³ Trạm Y tế Thị trấn Cần Thạnh; Trạm Y tế xã An Thới Đông; Trạm Y tế xã Bình Khánh; Trạm Y tế xã Long Hòa; Trạm Y tế xã Lý Nhơn; Trạm Y tế xã Tam Thôn Hiệp; Trạm Y tế xã Thạnh An; Phòng khám đa khoa khu vực An Nghĩa.

huyện Cần Giờ, Phòng khám Đa khoa khu vực An Nghĩa và 07 Trạm Y tế ở 06 xã và 01 thị trấn.

- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thống nhất mô hình cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế các xã, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực.

(5) Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch:

- Trước năm 2020, huyện Cần Giờ có Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục - Thể thao và Đài Truyền thanh. Thực hiện Chương trình hành động số 33-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Qua rà soát, hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao và truyền thanh trong nhiều năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, đã tổ chức nhiều loại hình với nội dung, hình thức phong phú phục vụ nhu cầu sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Tuy nhiên qua quá trình hoạt động vẫn còn nhiều hạn chế như: các trang thiết bị, các thiết chế văn hóa thể thao qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp. Bên cạnh đó nhân sự tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao, Đài Truyền thanh luôn trong tình trạng thiếu. Do đó đòi hỏi phải có sự sắp xếp lại để tận dụng đạt hiệu quả mặt bằng hiện có của 03 đơn vị, bố trí nhân sự phù hợp cũng như tuyển chọn một số cán bộ trẻ được đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Đề án số 4421/ĐA - UBND ngày 24 tháng 9 năm 2019 về tổ chức lại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao và Đài truyền thanh huyện Cần Giờ thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Cần Giờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Ngày 08 tháng 01 năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định số 70/QĐ-UBND về tổ chức lại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao và Đài Truyền thanh huyện Cần Giờ thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Cần Giờ.

- Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1667/QĐ-UBND về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Cần Giờ. Bộ máy tổ chức của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện hiện nay có Ban Giám đốc gồm 03 người, 04 phòng chức năng (Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Văn hóa - Văn nghệ; Phòng Truyền thông - Tuyên truyền lưu động; Phòng Thể dục Thể thao) với 44 viên chức.

- Huyện không có tổ chức đơn vị Thư viện riêng, bộ phận Thư viện được bố trí trong trụ sở của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Cần Giờ (có

01 viên chức phụ trách) và tại 06 Trung tâm Văn hóa - Thể thao các xã thuộc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông Cần Giờ (có 06 viên chức phụ trách tại các xã). Các Phòng Thư viện có diện tích mỗi phòng là khoảng 50m² đến 100m², được bố trí sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo trên 20 đến 30 chỗ ngồi và có bố trí tranh, ảnh vui nhộn dành cho các em học sinh đến đọc sách. Số lượng đầu sách tại thư viện Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Cần Giờ có 14.636 đầu sách, bình quân mỗi tháng phục vụ khoảng 120 đến 150 bạn đọc và 200 lượt sách sáo, chủ yếu là cho mượn về nhà; thư viện Trung tâm Văn hóa - Thể thao các xã có khoảng hơn 6.000 đầu sách chủ yếu là sách thiếu nhi, bình quân mỗi tháng phục vụ từ 100 đến 150 lượt bạn đọc và 200 đầu sách. Mặt khác, ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số (tạo mã QR Core) trong việc giới thiệu sách trên trang fanpage Thư viện. Qua đó, đã thực hiện đăng bài viết giới thiệu sách và xây dựng clip kể chuyện em nghe đăng trên trang fanpage thư viện: thu hút bình quân 422 lượt thích, 114 lượt chia sẻ trong tháng và 7.150 lượt tiếp cận...

- Tổng số cơ sở văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn huyện hiện nay là 07 đơn vị gồm Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Cần Giờ và 06 Trung tâm Văn hóa - Thể thao ở 06 xã. Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông bố trí 16 viên chức phụ trách Trung tâm Văn hóa - Thể thao tại 06 xã, cụ thể: Long Hòa: 03 người; Lý Nhơn: 03 người; An Thới Đông: 03 người; Tam Thôn Hiệp: 03 người; Bình Khánh: 03 người và Thạnh An: 01 người (04 Chủ nhiệm chính thức và 02 Chủ nhiệm kiêm nhiệm). Với tình hình hiện nay thì số lượng các cơ sở văn hóa, thể dục thể thao công lập như vậy là phù hợp.

(6) Hợp nhất các cơ sở đào tạo lý luận chính trị của Đảng với cơ sở đào tạo quản lý hành chính ở địa phương

- Căn cứ Quy định số 569-QĐ/TU ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị quận, huyện, thành phố Thủ Đức. Ngày 15 tháng 12 năm 2021, Ban Thường vụ Huyện ủy Cần Giờ đã ban hành Quyết định số 366-QĐ/HU đổi tên Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Cần Giờ thành Trung tâm Chính trị huyện Cần Giờ.

- Về vị trí, chức năng: Trung tâm Chính trị huyện Cần Giờ là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Huyện ủy chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Huyện ủy. Trung tâm Chính trị huyện có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở thuộc cấp huyện và cán bộ, đảng viên các tổ chức, đơn vị thuộc Đảng ủy trực thuộc Thành ủy đang trú đóng trên địa bàn, không thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Cán bộ thành phố; tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ của địa phương; tham gia phối hợp trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận theo yêu cầu của cấp ủy cấp huyện và tương đương.

- Tổ chức bộ máy: Trung tâm Chính trị huyện Cần Giờ có đội ngũ cán bộ, viên chức, gồm: Giám đốc (do đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm nhiệm, là công chức thuộc biên chế của Ban Tuyên giáo Huyện ủy), 01 Phó Giám đốc và 02 viên chức giáo vụ, hành chính. Trong năm 2023 tổng biên chế được giao Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định giao chỉ tiêu biên chế của Trung tâm Chính trị là 05 người. Tuy nhiên hiện nay chỉ có 03 biên chế, vẫn còn thiếu 02 biên chế so với chỉ tiêu được giao. Năm 2021, Trung tâm Chính trị huyện đã xây dựng đề án vị trí việc làm gửi Ban Tổ chức Thành ủy nhưng tới hiện tại vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể từ Ban Tổ chức Thành ủy. Biên chế chưa đủ nên gây ảnh hưởng đến công tác chuyên môn của Trung tâm. Ngoài số lượng biên chế được giao, Trung tâm Chính trị huyện được thực hiện chế độ giảng viên kiêm nhiệm để phục vụ công tác giảng dạy. Lực lượng cán bộ giảng viên kiêm nhiệm của cấp huyện hiện nay có 22 người. Ngoài ra, theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, Trung tâm Chính trị huyện sẽ mời báo cáo viên của Thành phố về giảng dạy khi mở lớp.

- Về chuyên môn, nghiệp vụ: Trung tâm Chính trị huyện Cần Giờ chịu sự hướng dẫn trực tiếp từ Ban Tuyên giáo Thành ủy về chương trình công tác hàng năm, công tác giảng dạy lý luận chính trị và chương trình đào tạo các lớp bồi dưỡng. Bên cạnh đó Trung tâm Chính trị huyện Cần Giờ được sự hướng dẫn của Học viện Cán bộ thành phố về bồi dưỡng chuyên môn, phương pháp và kỹ năng giảng dạy lý luận chính trị.

1.2. Đánh giá mặt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế

1.2.1. Mặt được

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản triển thực hiện tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố theo hướng bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Giảm đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Đối với lĩnh vực kinh tế, đã giải thể Ban Quản lý Khu du lịch 30/4. Đối với lĩnh vực giáo dục, đã thực hiện giải thể trường Trung học cơ sở Thạnh An; giải thể Trường Bồi dưỡng Giáo dục. Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đã thực hiện việc sáp nhập Trung tâm Dạy nghề huyện Cần Giờ, Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp huyện Cần Giờ thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ. Đối với lĩnh vực văn hóa - thể thao, đã thực hiện tổ chức lại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao và Đài truyền thanh huyện Cần Giờ thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Cần Giờ. So với năm 2015, huyện đã giảm 06 đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Chưa thực hiện được việc giảm các điểm trường. Nguyên nhân là do huyện Cần Giờ có diện tích rộng nhưng dân số ít, dân cư không tập trung nên việc giải thể các điểm trường sẽ ảnh hưởng lớn đến việc đi lại và học tập của học sinh, phụ huynh.

2. Về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

2.1. Tình hình và kết quả đạt được

2.1.1. Kết quả quản lý biên chế

- Số lượng người làm việc (bao gồm số lượng biên chế và số lượng hợp đồng) trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.590 người. So với năm 2015 giảm 262 người, so với năm 2017 giảm 222 người và so với năm 2021 tăng 198 người. Nguyên nhân tăng là năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận Trung tâm Y tế từ Sở Y tế về huyện quản lý. (Phụ lục 4 kèm theo). Theo mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII giai đoạn đến năm 2021 “Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015. Cơ bản chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính)”. So với mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW, đến cuối năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã giảm 460 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đạt **24,83%** (năm 2015 có 1.852 người, năm 2021 có 1.392 người, giảm 460 người).

- Số lượng người làm việc (bao gồm số lượng viên chức và số lượng hợp đồng lao động) trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của huyện ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 33 người. Trong đó: viên chức là 13 người và hợp đồng lao động là 20 người (Phụ lục 5 kèm theo).

- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng số biên chế, số biên chế được sử dụng hàng năm không vượt quá số biên chế được giao.

2.1.2. Kết quả tinh giản biên chế

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND về triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 7333/KH-UBND về triển khai thực hiện Quyết định số 6389/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án tinh giản biên chế; Kế hoạch số 4085/KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 về thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 7506/KH-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 về thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn huyện Cần Giờ.

- Tính đến nay, có 46 viên chức được tinh giản biên chế hưởng chính sách. Trong đó: thôi việc ngày là 06 người và nghỉ hưu trước tuổi là 40 người. Tổng số tiền thực hiện tinh giản biên chế là 14.093.548.736 đồng. Trong đó: theo Nghị định về tinh giản biên chế là 6.751.108.309 đồng và theo Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố là 7.342.440.157 đồng.

- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm để thực hiện tinh giản biên chế đối với viên chức. Trong số 46 viên chức tinh giản biên chế có 22 viên chức do có 01 năm hoàn thành và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ, có 19 viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và 05 viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức, bộ máy.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện bố trí số người làm việc tại 04 vị trí kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông đúng quy định. Cụ thể, 04 vị trí kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế học đường đối với các trường mầm non thì bố trí 02 người, đối với các trường tiểu học thì bố trí từ 02 đến 03 người tùy vào hạng trường và đối với các trường trung học cơ sở thì bố trí 03 người.

- Chỉ tiêu giảm 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho tất cả các đơn vị như hiện nay là chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện vì huyện khó thực hiện việc xã hội hóa, nâng mức tự chủ của các đơn vị vị sự nghiệp công lập. Số biên chế có mặt tại các đơn vị sự nghiệp công lập luôn thấp hơn số biên chế được giao. Nguyên nhân là không có thí sinh đăng ký dự tuyển, mặc dù hàng năm huyện đều tổ chức xét tuyển.

2.1.3. Kết quả thực hiện về số lượng lãnh đạo cấp phó do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó sau khi sáp nhập, hợp nhất

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 847/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng điều kiện về số lượng người làm việc tối thiểu quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Cụ thể: Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành). Kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập là các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác không phải là các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là phòng) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP như: công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên.

- Về số lượng lãnh đạo cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Theo đó, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì cấp phó tối đa không quá 02 người. Riêng đối với sự nghiệp giáo dục thì số lượng cấp phó của các trường được bố trí theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổng số cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay là 58 người. So với năm 2015 giảm 11 người (*Phụ lục 6 kèm theo*).

2.1.4. Kết quả nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Hàng năm, căn cứ nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức chung cho toàn huyện theo hình thức xét tuyển. Việc tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển được thực hiện theo quy định tại Mục 3 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Trong giai đoạn 2018 - 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã xét tuyển được 236 viên chức⁴.

- Để thực hiện chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đã phối hợp với các Sở, ban ngành Thành phố xây dựng Đề án hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Khi Đề án được phê duyệt, thì chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức công tác trên địa bàn huyện có sự thay đổi, giúp cán bộ, công chức, viên chức phấn khởi hơn trong công tác.

- Ngày 13 tháng 9 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3867/QĐ-UBND về phê duyệt Dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó có phê duyệt chính sách cho cán bộ, công chức, người lao động công tác trên địa bàn xã đảo Thạnh An. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 3867/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh⁵

⁴ Năm 2018 tuyển dụng 81 viên chức; năm 2019 tuyển dụng 47 viên chức; năm 2020 tuyển dụng 57 viên chức; năm 2021 tình hình dịch Covid 19 nên không tổ chức tuyển dụng viên chức; năm 2022 tuyển dụng 33 viên chức; năm 2023 tuyển dụng 18 viên chức.

⁵(1) Phụ cấp khu vực: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại xã Thạnh An hưởng mức phụ cấp khu vực theo mức 0,5. (2) Phụ cấp thu hút: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang đến công tác tại huyện, xã Thạnh An 5 năm đầu (60) tháng) được hưởng phụ cấp thu hút bằng 80% mức lương hiện hưởng (theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định) cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung. (3) Phụ cấp công tác lâu năm: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ công tác tại xã

- Áp dụng Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, huyện có 143 viên chức là giáo viên không đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nên phải đào tạo lại. Đến nay, số giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn còn 91 người. Số giáo viên này đang tự đào tạo theo lộ trình được quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, để đảm bảo trình độ chuyên môn theo quy định⁶.

- Mặc dù hàng năm (trừ năm 2021 do dịch Covid -19), Ủy ban nhân dân huyện đều tổ chức tuyển dụng viên chức nhưng các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn không tuyển đủ người. Nguyên nhân là có nhiều vị trí không có người đăng ký dự tuyển (đối với lĩnh vực y tế, thể thao) hoặc có người đăng ký dự tuyển nhưng không đạt yêu cầu (đối với lĩnh vực giáo dục) vì vậy huyện vẫn phải thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn dưới 12 tháng đối với những trường hợp chờ tuyển dụng mới theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập⁷.

- Hiện nay, huyện có 41/43 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ Trung tâm Chính trị huyện và Nhà Thiếu nhi huyện) có đề án vị trí việc làm. Các đơn vị có đề án vị trí việc làm đảm bảo cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ 100%.

- Hàng năm, căn cứ nhu cầu đào tạo của các cơ quan, đơn vị và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của huyện. Số viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2018 - 2023 là 1.753 lượt người.

2.2. Đánh giá mặt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế

Thanh An được hưởng phụ cấp hàng tháng tính theo mức lương cơ sở và thời gian thực tế làm việc tại xã Thanh An như sau: Mức 0,7 áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc tại xã Thanh An từ đủ 5 năm đến dưới 10 năm; Mức 1,0 áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc tại xã Thanh An từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm; Mức 1,2 áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc tại xã Thanh An từ đủ 15 năm trở lên.⁽⁴⁾ Chính sách đào tạo: Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại xã Thanh An, có thời gian công tác từ đủ 3 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ; không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công tác tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 2 lần thời gian đào tạo; chuyên ngành đào tạo phù hợp vị trí việc làm.

⁽¹⁾ Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định. (2) Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định. (3) Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định. (4) Lộ trình thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

⁷ Trung tâm Y tế huyện ký hợp đồng 4 bác sĩ và 1 điều dưỡng; Trường tiểu học Cần Thạnh 2 ký hợp đồng 01 kế toán; Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông ký 01 hợp đồng làm thiết kế cổ động trực quan triển lãm.

2.2.1. Mặt được

Có sự tập trung chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, huyện thực hiện tốt việc quản lý biên chế viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Hàng năm, số người làm việc có mặt tại các đơn vị sự nghiệp không vượt quá số biên chế được giao. Thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII giai đoạn đến năm 2021 “Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015”, thực tế huyện giảm được 24,83%. Thực hiện tốt việc bố trí cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, số cấp phó hiện nay là 58 người, giảm 11 người so với năm 2015. Thực hiện tốt việc xây dựng đề án vị trí việc làm, 100% đơn vị sự nghiệp khối chính quyền có đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

2.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Một số đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn thiếu viên chức, ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị. Nguyên nhân là một số vị trí tuyển dụng không có người dự tuyển hoặc có người dự tuyển nhưng không đạt yêu cầu.

3. Về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

3.1. Tình hình và kết quả đạt được về thực hiện xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công lập

Huyện Cần Giờ giai đoạn 2018 - 2023 chỉ có 01 đơn vị sự nghiệp ngoài công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giáo dục và đào tạo là Trường Mầm non Bình Minh. Trường Mầm non Bình Minh được thành lập theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường là 22 người, gồm: Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 10 giáo viên và 10 nhân viên. Tổng số học sinh của trường giao động trên dưới 100 học sinh (thời điểm giải thể là 104 học sinh). Do doanh thu của nhà trường không đủ chi trả cho các chi phí hoạt động nên Trường Mầm non Bình Minh đã làm thủ tục giải thể, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 về giải thể Trường Mầm non Bình Minh. Giảm 01 đơn vị so với năm 2015, 2017 (*Phụ lục 8 kèm theo*).

3.2. Đánh giá tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công trên địa bàn huyện rất khó thực hiện. Nguyên nhân là quy mô dân số của huyện quá ít trong khi diện tích tự nhiên lại rất lớn, tình hình kinh tế - xã hội của huyện chưa phát triển, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao⁸. Việc đầu tư đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công trên địa bàn hiện nay không hiệu quả nên không thu hút được nhà đầu tư.

⁸ Dân số 81.761 người, diện tích tự nhiên 704,4533 km², mật độ dân cư 0,011 người/km². Tỷ lệ hộ nghèo là 11,56% (2.226/19.249 hộ), hộ cận nghèo là 13,97% (2.690/19.249 hộ).

4. Về nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

4.1. Tình hình và kết quả đạt được

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do huyện quản lý hầu hết có quy mô nhỏ. Chỉ có 04 đơn vị có tổ chức bộ máy bên trong là các phòng chức năng, tổ (tương đương phòng), khoa chuyên môn. Trong đó:

+ Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ có 04 phòng chức năng và 14 khoa chuyên môn. So với năm 2015 tăng 05 khoa chuyên môn.

+ Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện có 03 phòng, 01 trung tâm, 01 đội cơ động bảo vệ rừng và 07 phân khu. So với năm 2015 tăng 01 phân khu.

+ Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng có 02 phòng chức năng. So với năm 2015 giảm 01 phòng chức năng.

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền Thông có 04 phòng chức năng và 06 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã. So với năm 2015 tăng 01 phòng chức năng và 06 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

Như vậy, qua rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của 04 đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 có 42 tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập. So với năm 2015 tăng 12 tổ chức bên trong, so với năm 2017 tăng 04 tổ chức bên trong và so với năm 2021 giảm 02 tổ chức bên trong (*Phụ lục 9 kèm theo*).

- Việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản đáp ứng các yêu cầu về: tính chặt chẽ, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nghiêm việc quản lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện thanh lý tài sản đối với những tài sản hư không còn sử dụng và hết giá trị hao mòn, hoàn thiện báo cáo kế toán kịp thời nhằm phục vụ công tác thẩm định quyết toán hàng năm, đảm bảo công khai minh bạch hoạt động tài chính như công khai dự toán, công khai tình hình thực hiện dự toán, công khai quyết toán theo quy định.

- Huyện Cần Giờ chỉ có 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ, hiện nay tổ chức bộ máy có Giám đốc và 02 Phó giám đốc, có 05 phòng chức năng với 33 người làm việc, trong đó có 13 viên chức và 20 hợp đồng. Theo Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc kiện toàn, tổ chức lại Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ thì cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ có 01 Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc; số người làm việc trong Đề án việc làm của đơn vị được duyệt 45 người trong đó có 22 viên chức và 23 Hợp đồng lao động. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ đang tiếp tục thực hiện việc tuyển dụng viên chức để đảm bảo số lượng người làm việc theo quy định. Việc áp dụng mô hình quản trị như doanh

nghiệp đối với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ chưa được thực hiện.

4.2. Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Mặc dù Ủy ban nhân dân huyện đã nỗ lực trong việc thực hiện nâng cao năng lực quản trị, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng trên thực tế số tổ chức bộ máy bên trong của một số đơn vị sự nghiệp công lập giảm không nhiều. Nguyên nhân là do quy mô hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng phát triển, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị ngày càng nhiều nên việc hình thành các tổ chức bộ máy bên trong để đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị sự nghiệp công lập là tất yếu.

5. Về hoàn thiện cơ chế tài chính, thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

5.1. Tình hình và kết quả đạt được:

- Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, huyện Cần Giờ có 43 đơn vị sự nghiệp công lập (khối Chính quyền 41 đơn vị và khối Đảng, Đoàn thể 02 đơn vị). Trong đó có 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, 14 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 28 đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. So với năm 2017, tăng 10 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và so với năm 2021, tăng 09 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm 2015 đến nay không tăng, không giảm. (*Phụ lục 2 kèm theo*).

- Mặc dù hiện nay, huyện có 14 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên nhưng mức độ tự chủ chưa cao. Trong đó, có 01 đơn vị tự chủ từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên, có 02 đơn vị tự chủ từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên và 11 đơn vị tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên nên việc thực hiện tự chủ về nhân sự, tổ chức bộ máy, thực hiện nhiệm vụ vẫn do Ủy ban nhân dân huyện quyết định, việc trả lương của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các mức độ tự chủ về tài chính; từng bước thay thế việc trả lương từ nguồn ngân sách nhà nước bằng nguồn thu sự nghiệp chưa cao, phần lớn vẫn thuộc ngân sách nhà nước (*Phụ lục 13 kèm theo*).

- Việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập luôn được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Trong thời gian qua việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, văn hóa - thể thao, y tế của huyện được tích cực triển khai, nhận thức về công tác xã hội hóa của các đơn vị có nhiều thay đổi. Đặc biệt ngành giáo dục, hàng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm huy động sự đóng góp của Nhân dân, các tổ chức xã hội, đoàn thể, đặc biệt là cha mẹ học sinh trong việc đóng góp để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

5.2. Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập nâng mức tự chủ tài chính tăng không nhiều. Nguyên nhân là các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công nên ảnh hưởng đến nguồn thu.

6. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập

6.1. Tình hình và kết quả đạt được

- Thực hiện Công văn số 3986/UBND-KT ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 6769/UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 để triển khai thực hiện. Theo đó, đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phân loại là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên thì tiếp tục duy trì và phấn đấu để đạt mức tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh tự chủ tài chính để đạt được tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên đến năm 2025 tối thiểu là 17%.

- Giải pháp thực hiện là:

+ Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả, cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước qua đó tăng dần mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị.

+ Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập nhận đặt hàng của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy. Phát huy tối đa công suất và hiệu quả sử dụng tài sản, khai thác các nguồn lực từ tài sản theo đúng quy định của pháp luật để tăng khả năng tài chính cho đơn vị.

+ Đối với lĩnh vực giáo dục, huyện tập trung sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6.2. Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân hạn chế

Các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt Đề án quản lý, sử dụng tài sản công vào sự nghiệp, dịch vụ. Nguyên nhân là các đơn vị xây dựng Đề án quản lý, sử dụng tài sản công chưa đảm bảo hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan cấp thẩm quyền.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

- Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023 trên địa bàn huyện.

- Huyện đã nỗ lực thực hiện công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; giải thể, sáp nhập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm đảm bảo giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy, tránh trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện có 49 đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2023 còn lại 43 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 6 đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế (số lượng người làm việc tối đa trong đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước), nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017 được Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố giao là 1.812 người, năm 2023 còn 1.590 người, giảm 222 người.

- Thực hiện tốt việc cơ cấu lại đội ngũ viên chức gắn với vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước được nâng lên, số đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên ngày càng cao phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế

- Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ tại các đơn vị sự nghiệp rất thấp. Nguyên nhân là do các đơn vị sự nghiệp công lập chưa có Đề án sử dụng tài sản công theo quy định, từ đó việc giảm dần chi ngân sách theo chủ trương chung chưa đạt yêu cầu.

- Chưa thực hiện được việc giảm các điểm trường. Nguyên nhân là do huyện Cần Giờ có diện tích rộng nhưng dân số ít, dân cư không tập trung nên việc giải thể các điểm trường sẽ ảnh hưởng lớn đến việc đi lại và học tập của học sinh, phụ huynh.

- Một số đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn thiếu viên chức, ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị. Nguyên nhân là một số vị trí tuyển dụng không có người dự tuyển hoặc có người dự tuyển nhưng không đạt yêu cầu.

- Việc thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công trên địa bàn huyện rất khó thực hiện. Nguyên nhân là quy mô dân số của huyện quá ít trong khi diện tích tự nhiên lại rất lớn, tình hình kinh tế - xã hội của huyện chưa phát triển, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

- Tổ chức bộ máy bên trong của một số đơn vị sự nghiệp công lập giảm không nhiều. Nguyên nhân là do quy mô hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng phát triển, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị ngày càng nhiều nên việc hình

thành các tổ chức bộ máy bên trong để đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị sự nghiệp công lập là tất yếu.

IV. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân huyện không có đề xuất, kiến nghị

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023. Kính trình Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh./. *ph*

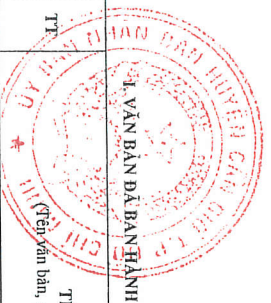
Nơi nhận:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ Thành phố;
- Thường trực UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Trung tâm Chính trị huyện;
- Nhà Thiếu nhi huyện;
- VP: CVP, PCVP/TH;
- Lưu: VT, NV-Hải, Thg. *vu*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng



SƠ LƯỢC VĂN BẢN ĐƯỢC BAN HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo Báo cáo số 4461 /BC-UBND ngày 6 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Phụ lục 1

TT	TÊN VĂN BẢN (Tên văn bản, số văn bản, ngày ban hành)	CƠ QUAN BAN HÀNH	NGÀY CỎ HIỆU LỰC	TÌNH TRẠNG HIỆU LỰC				GHI CHÚ
				Chưa có hiệu lực	Đang có hiệu lực	Hết hiệu lực một phần	Hết hiệu lực	
1	Kế hoạch số 182-KH/HU ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Huyện ủy		x				
2	Công văn số 487/UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về hướng dẫn phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập giải đoạn 2019 - 2021.	Ủy ban nhân dân huyện		x				
3	Công văn số 2609/UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị hướng dẫn phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đối với Bệnh viện Cần Giuộc	Ủy ban nhân dân huyện		x				
4	Kế hoạch số 6777/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện tình gần biên chế năm 2021.	Ủy ban nhân dân huyện		x				
5	Kế hoạch số 847/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Ủy ban nhân dân huyện		x				
6	Công văn số 286-CV/HU ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Huyện ủy về xây dựng vị trí việc làm viên chức.	Huyện ủy		x				
7	Công văn số 1194/UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định.	Ủy ban nhân dân huyện		x				
8	Công văn số 1770/UBND-NV ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện triển khai Công điện số 209/CD-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Ủy ban nhân dân huyện		x				
9	Kế hoạch số 161-KH/HU ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Huyện ủy về thực hiện tình gần biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Huyện ý		x				

10	Công văn số 3238/UBND-NV ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về xây dựng đề án vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.	Ủy ban nhân dân huyện					X					
11	Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Ủy ban nhân dân huyện					X					
12	Công văn số 2500/UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Ủy ban nhân dân huyện					X					
13	Công văn số 4837/UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về báo cáo tình hình thực hiện phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Ủy ban nhân dân huyện					X					
14	Công văn số 5908/UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ.	Ủy ban nhân dân huyện					X					
15	Công văn số 790-CV/HU ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Huyện ủy về quản lý biên chế giai đoạn 2022 - 2026.	Huyện ủy					X					
16	Kế hoạch số 7506/KH-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện tình hình biên chế công chức hành chính và giám số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn huyện Cần Giờ.	Ủy ban nhân dân, huyện					X					
17	Công văn số 7835/UBND-NV ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về biên chế tương tự so sánh, điều chỉnh đề án vị trí việc làm.	Ủy ban nhân dân, huyện					X					
Tổng số: 17 văn bản												

II. VĂN BẢN CHƯA BAN HÀNH												
TT	TÊN VĂN BẢN DỰ KIẾN BAN HÀNH	NỘI DUNG CẦN THỂ HIỆN (nếu rõ văn bản yêu cầu thể chế hóa)	THỜI ĐIỂM YÊU CẦU PHẢI BAN HÀNH	LÝ DO CHƯA BAN HÀNH	GHI CHÚ							
1												
2												
...												

¹ Đề nghị đánh dấu X vào cột hiệu lực tương ứng của văn bản.

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 94/61 /BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

I. CÁC NĂM 2015-2017, 2018, 2019

I. CÁC NĂM 2015-2017, 2018, 2019																								
TT		Đơn vị kinh vực	Năm 2015				Năm 2017						Năm 2018						Năm 2019					
			Lĩnh vực				Lĩnh vực						Lĩnh vực						Lĩnh vực					
			Tổng cộng	DVSNCL tư bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL tư bảo đảm chi TX	DVSNCL tư bảo đảm mỗi phần chi TX	DVSNCL do NSNN bảo đảm chi TX	Tổng cộng	DVSNCL tư bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL tư bảo đảm chi TX	DVSNCL tư bảo đảm mỗi phần chi TX	DVSNCL do NSNN bảo đảm chi TX	Tổng cộng	DVSNCL tư bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL tư bảo đảm chi TX	DVSNCL tư bảo đảm mỗi phần chi TX	DVSNCL do NSNN bảo đảm chi TX	Tổng cộng	DVSNCL tư bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL tư bảo đảm chi TX	DVSNCL tư bảo đảm mỗi phần chi TX	DVSNCL do NSNN bảo đảm chi TX		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22			
	TỔNG	49	0	2	1	46	49	0	1	4	44	48	0	1	4	43	48	0	1	6	41			
1	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo	38	0	0	0	38	39	0	0	1	38	38	0	0	1	37	38	0	0	2	36			
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	37				37	38			1	37	37			1	36	37			2	35			
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	1				1	1				1	1				1	1				1			
11	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1			
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	1				1	1				1	1				1	1				1			
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	0					0					0					0							
111	Lĩnh vực y tế	2	0	0	0	2	2	0	0	1	1	2	0	0	1	1	2	0	0	2	0			
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	2				2	2			1	1	2			1	1	2			2				
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	0					0					0					0							

IV	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	0															
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	0															
V	Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao	3	0	0	0	0	3	3	0	0	0	3	3	0	0	0	3
	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	2					2	2				2	2				2
	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	1					1	1				1	1				1
VI	Lĩnh vực thông tin và truyền thông	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	1					1	1				1	1				1
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội																
VII	Sự nghiệp văn tế sự nghiệp khác	4	0	2	1	1	3	3	0	1	2	0	3	0	1	2	0
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	4		2	1	1	3			1	2		3		1	2	
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	0					0	0					0				

$$^2C_{\text{ôt}}(3) = (4) + (5) + (6) + (7);$$
$$-C_{\text{ôt}}(8) = (9) + (10) + (11) + (12);$$
$$-C\dot{\phi}_t(13) = (14) + (15) + (16) + (17);$$
$$-C\dot{\sigma}(18) = (19) + (20) + (21) + (22).$$

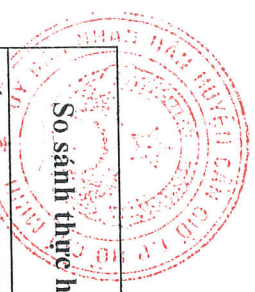
³ Thống kê cả DVSNCL cấp 2, cấp 3....

II. CÁC NĂM 2020, 2021, 2022, 2023

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2020					Năm 2021					Năm 2022					Năm 2023				
		Tổng cộng	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực			
			DVSNCL, tự bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL, tự bảo đảm chi TX	DVSNCL, tự bảo đảm chi TX	DVSNCL, do NSNN bảo đảm chi TX		DVSNCL, tự bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL, tự bảo đảm chi TX	DVSNCL, tự bảo đảm chi TX	DVSNCL, do NSNN bảo đảm chi TX		DVSNCL, tự bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL, tự bảo đảm chi TX	DVSNCL, tự bảo đảm chi TX	DVSNCL, do NSNN bảo đảm chi TX		DVSNCL, tự bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL, tự bảo đảm chi TX	DVSNCL, tự bảo đảm chi TX	DVSNCL, do NSNN bảo đảm chi TX
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG ⁵	46	0	1	4	41	44	0	1	5	38	43	0	1	5	37	43	0	1	14	28
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo	38	0	0	2	36	38	0	0	3	35	37	0	0	3	34	36	0	0	11	25
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	37			2	35	37			3	34	36			3	33	35			11	24
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	1				1	1				1	1				1	1				1
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	1				1	1				1	1				1	1				1
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	0					0					0					0				
...	...																				
III	Lĩnh vực y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	0					0					0					1			1	
6	DVSNCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	0					0					0					0				
...	...																				
IV	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện	0					0					0					0				

Phụ lục 2

III. SO SÁNH THỰC HIỆN NĂM 2023 VỚI CÁC NĂM 2021, 2017 VÀ 2015



So sánh thực hiện năm 2023 với năm 2021		So sánh thực hiện năm 2023 với năm 2017		So sánh thực hiện năm 2023 với năm 2015	
Số lượng DVSNCL tăng, giảm	Tỷ lệ tăng, giảm (%)	Số lượng DVSNCL tăng, giảm	Tỷ lệ tăng, giảm (%)	Số lượng DVSNCL tăng, giảm	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
năm 2021: 44 đơn vị	-2,27%	năm 2017: 49 đơn vị	-12,24%	năm 2015: 49 đơn vị	-12,24%
năm 2023: 43 đơn vị		năm 2023: 43 đơn vị		năm 2023: 43 đơn vị	

Phụ lục 3

VỀ SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
 (Kèm theo Báo cáo số 9/CL
 /BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện (Nội dung cụ thể)	Chưa thực hiện (Nêu rõ lý do)	Kiến nghị, đề xuất
1	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo			
	Hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông).	Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo		
2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp			
	Sắp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn cấp huyện	Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 8 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc sáp nhập Trung tâm Dạy nghề huyện Cần Giờ, Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp huyện Cần Giờ thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ		
3	Lĩnh vực y tế			

	- Sắp nhập Trung tâm DSKHHGD vào Trung tâm Y tế huyện. - Thực hiện mô hình mới cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng (trừ các huyện có bệnh viện đạt hạng II trở lên), bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác.	Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức lại Trung tâm Y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức		
4	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	Huyện Cần Giờ không có đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ		
5	Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao			
	- Sắp nhập các trung tâm có chức nhiệm vụ tương đồng thuộc sở văn hóa, thể thao và du lịch thành một đầu mối; sắp nhập các trung tâm văn hóa, trung tâm thể thao, nhà văn hóa... trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối.	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức lại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao và Đài Truyền thanh huyện Cần Giờ thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Cần Giờ		
6	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn			
	- Rà soát, sắp xếp lại, kiện toàn Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang lấy ý kiến, chuẩn bị trình Ủy ban nhân dân Thành phố		
7	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường			

	Chuyên Trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		Sở Tài nguyên và Môi trường chưa lấy ý kiến, trình Ủy ban nhân dân Thành phố	
8	Lĩnh vực bảo trợ xã hội, chăm sóc người có công	Huyện Cần Giờ không có đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội, chăm sóc người có công		



Phụ lục 4
SƠ ĐỒ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THUỜNG XUYẾN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỤC
PHẦN CHI THUỜNG XUYẾN
(Kèm theo Báo cáo số 9661 /BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

T		Năm 2015										Năm 2017										Năm 2021										Năm 2023										Số sánh năm 2023 với năm 2021				Số sánh năm 2023 với năm 2017				Số sánh năm 2023 với năm 2015																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
		Biên chế giáo			Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng			Biên chế giáo			Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng			Biên chế giáo			Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng			Biên chế			Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Biên chế			Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Biên chế			Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của DVSNCL	Hợp đồng chuyên

33	Trường THCS Lý Nôm	36	36	0	0	32	32	0	0	26	26	0	0	27	27	0	0	1	3,85%	0	0	-5	-15,63%	0	0	-9	-25,00%	0	0
34	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	45	45	0	0	41	41	0	0	34	34	0	0	37	37	0	0	3	8,82%	0	0	-4	-9,76%	0	0	-8	-17,78%	0	0
35	Trường THCS Thành An	33	33	0	0	30	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00%	0	0	-30	-100,00%	0	0	-33	-100,00%	0	0
36	Trường Chuyên biệt Chăm Tình	14	14	0	0	14	14	0	0	24	24	0	0	23	23	0	0	-1	-4,17%	0	0	9	64,29%	0	0	9	64,29%	0	0
37	Trường tâm Tòng hợp sự xuất hương nghiệp	10	10	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00%	0	0	-4	-100,00%	0	0	-10	-100,00%	0	0
38	Trường Bài đường giáo dục	15	15	0	0	12	12	0	0	10	10	0	0	0	0	0	0	-10	-100,00%	0	0	-12	-100,00%	0	0	-15	-100,00%	0	0
39	Trường tâm Bồi dưỡng chính trị	7	7			7	7			5	5			5	5	0	0	0	0%			-2	-28,57%			-2	-28,57%		
40	Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp	14	14	0	0	13	13	0	0	35	35	0	0	36	36	0	0	1	2,85%	0	0	23	176,9%	0	0	22	157,14%	0	0
41	Trường tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục hướng nghiệp	0				0				35	35			36	36			1	3%			36	100%			36	100%		
42	Trường tâm Dạy nghề	14	14			13	13			0				0				0	0%			-13	100%			-14	100%		
43	Sự nghiệp nhà văn, nhà báo, nhà văn, nhà báo	82	82	0	0	80	80	0	0	135	135	0	0	77	77	0	0	-78	-50,2%	0	0	-3	-3,75%	0	0	-5	-6,09%	0	0
44	Nhà Thiếu nhi	12	12			12	12			12	12			12	12			0	0%			0	0%			0	0%		
45	Trường tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông	0	0	0	0	0	0	0	0	75	75	0	0	65	65	0	0	-10	-13%			65	100%			65	100%		
46	Trường tâm Văn hóa	45	45	0	0	44	44	0	0	43	43	0	0	0	0	0	0	-43	0%			-44	100%			-45	100%		
47	Trường tâm Thể dục-Thể thao	14	14	0	0	13	13	0	0	12	12	0	0	0	0	0	0	-12	0%			-13	100%			-14	100%		
48	Bài Truyền thanh	11	11	0	0	11	11	0	0	13	13	0	0	0	0	0	0	-13	0%			-11	100%			-11	100%		
49	Sự nghiệp Y tế	263	263	0	0	281	281	0	0	0	0	0	0	282	282	0	0	282	100%	0	0	1	0,35%	0	0	19	7,22%	0	0
50	Trường tâm Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	282	282	0	0	282	100%			282	100%			282	100%		
51	Trường tâm Y tế đa phòng	113	113	0	0	121	121	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%			-121	100%			-113	100%		
52	Bệnh viện	150	150	0	0	160	160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%			-160	100%			-150	100%		
53	Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác	111	111	0	0	116	112	0	0	109	105	0	0	101	101	0	0	-4	-3,66%	0	0	-17	-9,48%	0	0	-10	-9%	0	0
54	Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện	87	87	0	0	88	88	0	0	85	85	0	0	81	81	0	0	-4	-5%			-7	-9%			-6	-7%		
55	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện	18	18	0	0	24	20	0	0	24	20	0	0	20	20	0	0	0	0%			0	0%			2	10%		
56	Ban Quản lý Sân đấu tennis 30/4	6	6			4	4			0				0				0	0%			-4	100%			-6	100%		
57	Tổng cộng	1852	1852	0	0	1812	1808	0	0	1392	1388	0	0	1500	1500	0	0	198	14,22%	0	0	-222	-12,25%	0	0	-262	-14,14%	0	0

6 - Cột (3) = (4) + (5) + (6);
- Cột (7) = (8) + (9) + (10);
- Cột (11) = (12) + (13) + (14);
- Cột (15) = (16) + (17) + (18).



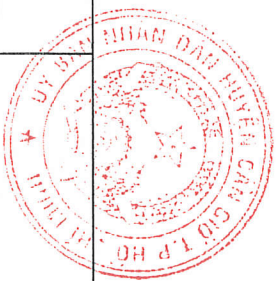
Phụ lục 5

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO

ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số 9461 /BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015			Năm 2017			Năm 2021		Năm 2023			
		Số viên chức	Số công chức (nếu có)	Số lao động hợp đồng	Số viên chức	Số công chức (nếu có)	Số lao động hợp đồng	Số công chức (nếu có)	Số lao động hợp đồng	Số viên chức	Số công chức (nếu có)	Số lao động hợp đồng	
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	17	1	19	17	1	22	16	0	20	13	0	20



Phụ lục 6
SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ TRÊN MỘT ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo Báo cáo số 96/G1 /BC-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Số lượng lãnh đạo cấp phó/một đơn vị				So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2021		So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2017		So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2015	
		Năm 2015	Năm 2017	Năm 2021	Năm 2023	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	51	50	47	46						
1	Trường Mầm non An Thới Đông	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
2	Trường Mầm non Bình An	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
3	Trường Mầm non Bình Khánh	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
4	Trường Mầm non Cần Thạnh	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
5	Trường Mầm non Cần Thạnh 2	2	1	1	1	0	0%	0	0%	-1	-50%
6	Trường Mầm non Dơi Lâu	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
7	Trường Mầm non Đồng Tranh	0	1	1	1	0	0%	0	0%	1	100%
8	Trường Mầm non Long Hòa	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
9	Trường Mầm non Lý Nhơn	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
10	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
11	Trường Mầm non Thanh An	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
12	Trường Tiểu học An Nghĩa	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
13	Trường Tiểu học An Thới Đông	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
14	Trường Tiểu học Bình Khánh	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
15	Trường Tiểu học Bình Mỹ	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
16	Trường Tiểu học Bình Phước	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
17	Trường Tiểu học Bình Thạnh	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
18	Trường Tiểu học Cần Thạnh	2	2	1	1	0	0%	-1	-50%	-1	-50%
19	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	0	0	1	1	0	0%	1	100%	1	100%
20	Trường Tiểu học Dơi Lâu	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
21	Trường Tiểu học Đồng Hòa	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
22	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
23	Trường Tiểu học Long Thạnh	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
24	Trường Tiểu học Lý Nhơn	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
25	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
26	Trường Tiểu học Thanh An	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
27	Trường Tiểu học Vàm Sát	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%

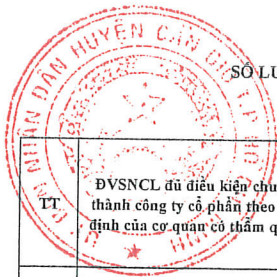
28	Trường THCS An Thới Đông	2	2	1	1	0	0%	-1	-50%	-1	-50%
29	Trường THCS Bình Khánh	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
30	Trường THCS Cần Thạnh	2	2	1	1	0	0%	-1	-50%	-1	-50%
31	Trường THCS Dơi Lâu	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
32	Trường THCS Long Hòa	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
33	Trường THCS Lý Nhơn	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
34	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	1	1	1	1	0	0%	-1	-100%	-1	-100%
35	Trường THCS Thạnh An	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
36	Trường Chuyên biệt Cần Thạnh	1	0	0	0	0	0%	0	0%	-1	-100%
37	Trung tâm Tổng hợp kỹ thuật hướng nghiệp	1	1	1	0	-1	-100%	-1	-100%	-1	-100%
38	Trường Bồi dưỡng giáo dục	1	1	1	0	0	0%	0	0%	0	0%
39	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
40	* Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp	2	2	2	2						
40	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	0	0	2	2	0	0%	2	100%	2	100%
41	Trung tâm Dạy nghề	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
42	* Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch	7	7	4	4						
42	Nhà Thiếu nhi	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
43	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông	0	0	2	2	0	0%	2	100%	2	100%
44	Trung tâm Văn hóa	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
45	Trung tâm Thể dục-Thể thao	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
46	Đài Truyền thanh	1	1	0	0	0	0%	-1	-100%	-1	-100%
47	* Sự nghiệp Y tế	4	4	2	2						
47	Trung tâm Y tế	0	0	2	2	0	0%	2	100%	2	100%
48	Trung tâm Y tế dự phòng	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
49	Bệnh viện	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
50	* Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác	5	6	3	4						
50	Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện	3	3	2	2	0	0%	-1	-33,33%	-1	-33,33%
51	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện	1	2	1	2	1	50%	0	0%	1	50%
52	Ban Quản lý khu du lịch 30/4	1	1	0	0	0	0%	-1	-100%	-1	-100%



Phụ lục 6
SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ TRÊN MỘT ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo Báo cáo số 9461 /BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Số lượng lãnh đạo cấp phó/một đơn vị				So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2021		So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2017		So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2015	
		Năm 2015	Năm 2017	Năm 2021	Năm 2023	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	51	50	47	46						
1	Trường Mầm non An Thới Đông	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
2	Trường Mầm non Bình An	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
3	Trường Mầm non Bình Khánh	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
4	Trường Mầm non Cần Thạnh	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
5	Trường Mầm non Cần Thạnh 2	2	1	1	1	0	0%	0	0%	-1	-50%
6	Trường Mầm non Dơi Lầu	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
7	Trường Mầm non Đồng Tranh	0	1	1	1	0	0%	0	0%	1	100%
8	Trường Mầm non Long Hòa	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
9	Trường Mầm non Lý Nhơn	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
10	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
11	Trường Mầm non Thạnh An	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
12	Trường Tiểu học An Nghĩa	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
13	Trường Tiểu học An Thới Đông	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
14	Trường Tiểu học Bình Khánh	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
15	Trường Tiểu học Bình Mỹ	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
16	Trường Tiểu học Bình Phước	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
17	Trường Tiểu học Bình Thạnh	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
18	Trường Tiểu học Cần Thạnh	2	2	1	1	0	0%	-1	-50%	-1	-50%
19	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	0	0	1	1	0	0%	1	100%	1	100%
20	Trường Tiểu học Dơi Lầu	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
21	Trường Tiểu học Đồng Hòa	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
22	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
23	Trường Tiểu học Long Thạnh	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
24	Trường Tiểu học Lý Nhơn	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
25	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
26	Trường Tiểu học Thạnh An	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
27	Trường Tiểu học Vàm Sát	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%

28	Trường THCS An Thái Đông	2	2	1	1	0	0%	-1	-50%	-1	-50%
29	Trường THCS Bình Khánh	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
30	Trường THCS Cần Thạnh	2	2	1	1	0	0%	-1	-50%	-1	-50%
31	Trường THCS Dơi Lâu	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
32	Trường THCS Long Hòa	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
33	Trường THCS Lý Nhơn	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
34	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	1	1	1	1	0	0%	-1	-100%	-1	-100%
35	Trường THCS Thạnh An	1	1	0	0	0	0%	0	0%	0	0%
36	Trường Chuyên biệt Cần Thạnh	1	1	1	1	0	0%	0	0%	-1	-100%
37	Trung tâm Tổng hợp kỹ thuật hướng nghiệp	1	0	0	0	0	0%	0	0%	-1	-100%
38	Trường Bồi dưỡng giáo dục	1	1	1	0	-1	-100%	-1	-100%	-1	-100%
39	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	1	1	1	1	0	0%	0	0%	0	0%
	* Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp	2	2	2	2						
40	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	0	0	2	2	0	0%	2	100%	2	100%
41	Trung tâm Dạy nghề	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
	* Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch	7	7	4	4						
42	Nhà Thiếu nhi	2	2	2	2	0	0%	0	0%	0	0%
43	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông	0	0	2	2	0	0%	2	100%	2	100%
44	Trung tâm Văn hóa	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
45	Trung tâm Thể dục-Thể thao	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
46	Đài Truyền thanh	1	1	0	0	0	0%	-1	-100%	-1	-100%
	* Sự nghiệp Y tế	4	4	2	2						
47	Trung tâm Y tế	0	0	2	2	0	0%	2	100%	2	100%
48	Trung tâm Y tế dự phòng	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
49	Bệnh viện	2	2	0	0	0	0%	-2	-100%	-2	-100%
	* Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác	5	6	3	4						
50	Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện	3	3	2	2	0	0%	-1	-33,33%	-1	-33,33%
51	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện	1	2	1	2	1	50%	0	0%	1	50%
52	Ban Quản lý khu du lịch 30/4	1	1	0	0	0	0%	-1	-100%	-1	-100%



Phụ lục 7
SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN, LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP KHÁC
(Kèm theo Báo cáo số 9461/BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	ĐVSNCL đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	ĐVSNCL được phê duyệt thành công ty cổ phần giai đoạn 2015 - 2023	ĐVSNCL đã chuyển thành công ty cổ phần	ĐVSNCL thuộc diện chuyển đổi nhưng chưa thực hiện chuyển thành công ty cổ phần	ĐVSNCL đã chuyển đổi thành loại hình doanh nghiệp khác	Lĩnh vực hoạt động
	Tổng cộng	không có				
1	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo					
	...					
2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
	...					
3	Lĩnh vực y tế					
	...					
4	Lĩnh vực khoa học và công nghệ					
	...					
5	Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao					
	...					
6	Lĩnh vực thông tin và truyền thông					
	...					
7	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác					
	...					

Phụ lục 9
SẮP XẾP CƠ CẤU TỔ CHỨC BÊN TRONG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA TỰ CHỦ*
(Kèm theo Báo cáo số 90/61 /BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

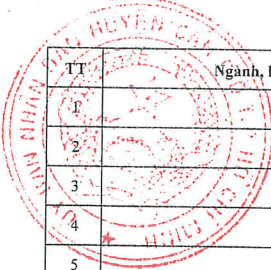
Số lượng các tổ chức, đơn vị trực thuộc DVS/NCL					
TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2021	Năm 2023
		Năm 2015	Năm 2017	Năm 2021	Năm 2023
		30	38	44	42
	Tổng cộng				
1	Trung tâm Y tế huyện	13 phòng, khoa: số Phòng 04, số Khoa 09	13 phòng, khoa: số Phòng 04, số Khoa 09	20 phòng, khoa: số Phòng 05, số Khoa 15	18 phòng, khoa: số Phòng 04, số Khoa 14
2	Ban Quản lý Rừng Phòng hộ	11 tổ chức bên trong gồm: 03 Phòng, 01 Trung tâm, 01 Đội cơ động bảo vệ rừng, 06 Phân khu	13 tổ chức bên trong gồm: 04 Phòng, 01 Trung tâm, 01 Đội cơ động bảo vệ rừng, 07 Phân khu	12 tổ chức bên trong gồm: 03 Phòng, 01 Trung tâm, 01 Đội cơ động bảo vệ rừng, 07 Phân khu	12 tổ chức bên trong gồm: 03 Phòng, 01 Trung tâm, 01 Đội cơ động bảo vệ rừng, 07 Phân khu
3	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng	03 tổ: Tổ Tiếp dân, Tổ Kế toán, Tổ Nghiệp vụ	03 tổ: Tổ Tiếp dân, Tổ Kế toán, Tổ Nghiệp vụ	02 phòng gồm: Phòng Kế toán hành chính, Phòng Bồi thường HTTĐC	02 phòng gồm: Phòng Kế toán hành chính, Phòng Bồi thường HTTĐC
4	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền Thông	03 tổ: Tổ hành chính- Tổng hợp, Tổ văn hóa văn nghệ, Tổ tuyên truyền lưu động	09 tổ chức bên trong gồm 03 tổ (Tổ hành chính- Tổng hợp, Tổ văn hóa văn nghệ, Tổ tuyên truyền lưu động) và 06 TT VH-TT các xã	10 tổ chức bên trong gồm 04 phòng (Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Văn hóa - Văn nghệ, Phòng Truyền thông - Tuyên truyền lưu động, Phòng Thể dục Thể thao) và 06 TT VH-TT các xã	10 tổ chức bên trong gồm 04 phòng (Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Văn hóa - Văn nghệ, Phòng Truyền thông - Tuyên truyền lưu động, Phòng Thể dục Thể thao) và 06 TT VH-TT các xã

* Thống kê các tổ chức, đơn vị trực thuộc DVSNNCL tư bảo đảm một phần chi thường xuyên và DVSNNCL do NSNN bảo đảm chi thường xuyên.

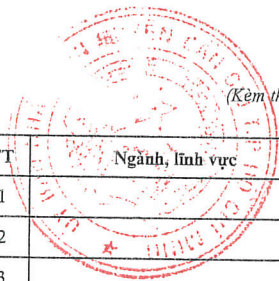
Phụ lục 10

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NSNN

(Kèm theo Báo cáo số 926/BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

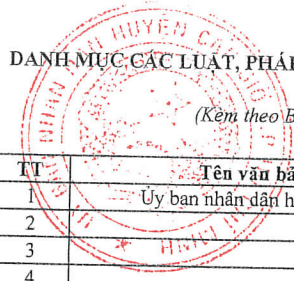


TT	Ngành, lĩnh vực	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú
1			Không có
2			
3			
4			
5			
...			



Phụ lục 11
MÔ HÌNH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo Báo cáo số 9061 /BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Ngành, lĩnh vực	Đã thành lập Hội đồng quản lý/ Hội đồng trường	Chưa thành lập Hội đồng quản lý/ Hội đồng trường
1			X
2			
3			
4			
5			
...			

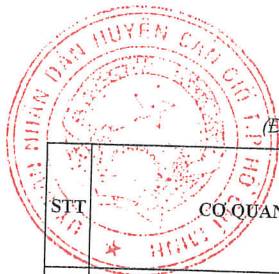


Phụ lục 12

DANH MỤC CÁC LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHẪM BẢO ĐẢM ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Kèm theo Báo cáo số 961 /BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Tên văn bản	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không có ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi văn bản pháp luật liên quan đơn vị sự nghiệp công lập		
2			
3			
4			
5			
...			



Phụ lục 13
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC HUYỆN
(Đính kèm Báo cáo số 9464 /BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ CHỦ MỘT PHẦN	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN	GHI CHÚ
1	Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực huyện Cần Giờ	1			
2	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng		1		Tỷ lệ tự chủ từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên
3	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông			1	
4	Trung tâm Y tế		1		Tỷ lệ tự chủ từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên
5	Ban Quản lý rừng phòng hộ		1		Tỷ lệ tự chủ từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên
6	Trường Mầm non An Thới Đông			1	
7	Trường Mầm non Bình An			1	
8	Trường Mầm non Bình Khánh		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
9	Trường Mầm non Cần Thạnh		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
10	Trường Mầm non Cần Thạnh 2			1	
11	Trường Mầm non Dơi Lầu			1	
12	Trường Mầm non Đồng Tranh			1	
13	Trường Mầm non Long Hòa		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
14	Trường Mầm non Lý Nhơn			1	
15	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp			1	
16	Trường Mầm non Thạnh An			1	
17	Trường Tiểu học An Nghĩa			1	
18	Trường Tiểu học An Thới Đông			1	
19	Trường Tiểu học Bình Khánh		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
20	Trường Tiểu học Bình Mỹ			1	
21	Trường Tiểu học Bình Phước			1	
22	Trường Tiểu học Bình Thạnh			1	
23	Trường Tiểu học Cần Thạnh		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
24	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
25	Trường Tiểu học Dơi Lầu			1	
26	Trường Tiểu học Đồng Hòa			1	
27	Trường Tiểu học Hòa Hiệp			1	
28	Trường Tiểu học Long Thạnh			1	
29	Trường Tiểu học Lý Nhơn			1	
30	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp			1	
31	Trường Tiểu học Thạnh An			1	
32	Trường Tiểu học Vàm Sát			1	
33	Trường THCS An Thới Đông		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
34	Trường THCS Bình Khánh		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
35	Trường THCS Cần Thạnh		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
36	Trường THCS Dơi Lầu			1	
37	Trường THCS Long Hòa		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
38	Trường THCS Lý Nhơn			1	
39	Trường THCS Tam Thôn Hiệp		1		Tỷ lệ tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
40	Trường Chuyên biệt Cần Thạnh			1	
41	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên			1	
42	Trung tâm Chính trị huyện			1	
43	Nhà Thiếu nhi huyện			1	
	Tổng	1	14	28	

